TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:10/2018/HSST
Ngày: 29-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nhị - Cán bộ hưu trí huyện T tỉnh Long An.

2. Ông Bùi Mạnh Quyết – Chủ tịch Hội cựu chiến binh huyện T tỉnh Long An.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Khổng Văn Đa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa***: Ông Lê Phương Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2018/HSST ngày 07/3/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hoàng P (Tên gọi khác: B); sinh năm: 1976; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và chổ ở hiện nay: phường T, thành phố A, tỉnh L; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Vô danh;Mẹ: Nguyễn Thị B, sinh năm: 1940; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1973; Có 01 đứa con tên Nguyễn Hoàng D sinh năm 2001.

Tiền án: Ngày 14/6/1998, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân".

Ngày 30/7/2001, bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh L xử phạt 05 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Ngày 15/3/2007, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Ngày 22/6/2007, bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh L xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Ngày 26/4/2013, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh L xử phạt 05 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 10/6/2017, chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày: 21/9/2017 đến ngày 30/9/2017 bị tạm giam cho đến nay. (Có mặt)

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1985. Địa chỉ: thành phố T, tỉnh L. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Lê Văn T1, sinh năm 1977. Địa chỉ: xã B, thị xã K, tỉnh L. (Vắng mặt)

2. Bà Lê Thị T2, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh L.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng P (tên gọi khác: B) đã có 05 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích. Ngày 10/6/2017, Nguyễn Hoàng P chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống bằng nghề làm thuê. Khoảng 02 giờ ngày 21/9/2017, do cần tiền tiêu xài cho cá nhân Nguyễn Hoàng P đột nhập vào nhà bà Phùng Thị H ngụ xã M, huyện T lấy trộm 01 chiếc xe mô tô AirBlade biển số 62B1-026.85, trong cốp xe có 450.000đ và một số giấy tờ cá nhân của anh Nguyễn Công T (con rể bà H). Sau khi lấy trộm chiếc xe mô tô 62B1-026.85, P điều khiển xe chạy lên cửa khẩu B, thị xã K, tỉnh L để tìm nơi tiêu thụ. Khi đến gần cửa khẩu B thì xe hết xăng P ghé vào nhà chị Lê Thị T2 ngụ ấp Ô, xã B, thị xã K mượn dụng cụ mở cốp xe mô tô 62B1-026.85 để đổ xăng và cất giữ 450.000đ, đồng thời nhờ chị T2 mang chiếc xe mô tô 62B1-026.85 sang Campuchia cầm cố với số tiền 7.000.000đ. Sau khi cầm được xe P trả trước tiền lãi 350.000đ và trả cho chị T2 khoản tiền mượn tiền công dẫn đi cầm xe là 1.000.000đ còn lại số tiền 5.650.000đ, P sử dụng vào việc đánh bạc tại Campuchia và thua hết. Riêng các loại giấy tờ cá nhân của anh T thì P vứt bỏ nên không tìm lại được. Trong lúc đánh bạc tại Campuchia, P gặp và nói cho anh Lê Văn T1 ngụ ấp Ô, xã B, thị xã K biết việc P đang cầm cố chiếc xe mô tô AirBlade 62B1-026.85 với số tiền 7.000.000đ nhưng xe còn mới. Anh T1 nghỉ là xe của P nên anh T1 đưa cho P 7.000.000đ để P chuộc lại xe mang về Việt Nam bán cho anh T1. Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 21/9/2017, P đem chiếc xe mô tô AirBlade 62B1-026.85 về đến ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh Long An thì bị lực lượng Công an thị xã K tuần tra phát hiện bắt giữ như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 791/KL.ĐGTS ngày 17/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Chiếc xe mô tô biển số 62B1-026.85 của anh Nguyễn Công T trị giá 16.500.000đ.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện T có thu giữ tang vật của vụ án gồm: 01 chiếc xe mô tô AirBlade biển số 62B1-026.85. Ngày 13/11/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trao trả cho anh Nguyễn Công T.

Tại Bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 07/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Nguyễn Hoàng P về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Hoàng P về tội "Trộm cắp tài sản". So với quy định của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 thì Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi hơn cho người phạm tội. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Viện kiểm sát nhân dân huyện T tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng P theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong phần luận tội đã phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Hoàng P từ 3năm 06 tháng đến 4 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 589 Bộ luật dân sự 2015. Ông Nguyễn Công T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết. Buộc bị cáo bồi thường cho anh Lê Văn T1 7.000.000đ.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Hoàng P khai nhận: Đã sử dụng số tiền 5.650.000đ từ việc bán AirBlade biển số 62B1-026.85 và 450.000đ trong cốp xe của anh Nguyễn Công T vào việc đánh bạc ở Campuchia. Do không có đủ cơ sở chứng minh nên Cơ quan điều tra Công an huyện T không khởi tố xử lý Nguyễn Hoàng P về hành vi "Đánh bạc" là có căn cứ.

Đối với anh Lê Văn T1 đã đưa cho Nguyễn Hoàng P 7.000.000đ để P chuộc xe bán lại cho anh T1 nhưng anh T1 không biết chiếc xe mô tô 62B1-026.85 là tài sản do P phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra Công an huyện T không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Lê Văn T1 về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là có cơ sở.

Riêng Lê Thị T2 đã có hành vi giúp Nguyễn Hoàng P đưa xe mô tô 62B1-026.85 sang Campuchia để cầm cố nhưng chị T2 không biết chiếc xe mô tô 62B1-026.85 là tài sản do P phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra Công an huyện T không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Thị T2 về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là có căn cứ. Đối với hành vi của Lê Thị T2 giúp Nguyễn Hoàng P xuất cảnh trái phép, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã có văn bản chuyển Công an thị xã K xử lý theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo không tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã T thập được có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 02 giờ ngày 21/9/2017, do cần tiền tiêu xài bị cáo Nguyễn Hoàng P đột nhập vào nhà bà Phùng Thị H ngụ Ấp 2, xã Mỹ Phú, huyện T lấy trộm 01 chiếc xe mô tô AirBlade biển số 62B1-026.85 của anh Nguyễn Công T (con rể bà Hát). Sau khi lấy trộm chiếc xe mô tô 62B1-026.85, bị cáo P điều khiển xe chạy lên cửa khẩu B, thị xã K, tỉnh Long An ghé vào nhà chị Lê Thị T2 nhờ chị T2 dẫn sang Campuchia cầm cố được 7.000.000 đồng sau đó bị cáo sử dụng số tiền cầm xe để đánh bạc, trong lúc đánh bạc bị cáo làm quen với anh Lê Văn T1, anh T1 tưởng xe bị cáo cầm cố là xe của bị cáo nên đã đưa cho bị cáo 7.000.000đồng để bị cáo chuộc lại xe bán cho anh T1, bị cáo chuộc lại xe đang chạy về Việt Nam thì bị bắt giữ.Tài sản bị cáo chiếm đoạt được định giá là 16.500.000đồng.

[2] Bị cáo đã có 05 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Ngày 26/4/2013, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Long An xử phạt 05 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm. Ngày 10/6/2017, chấp hành xong hình phạt tù đến ngày 21/9/2017 lại tiếp tục trộm cắp tài sản. Hành vi lén lút lấy trộm xe máy của anh T mà bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. So với quy định của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 thì Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi hơn cho người phạm tội, căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì Viện kiểm sát nhân dân huyện T tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn.

[4] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Lê Văn T1 yêu

cầu bị cáo bồi thường 7.000.000 đồng mà anh T1 đã đưa cho bị cáo chuộc xe, hiện tại bị cáo chưa bồi thường cần buộc bị cáo bồi thường cho anh T1.

[5] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện T có thu giữ 01 chiếc xe mô tô AirBlade biển số 62B1-026.85. Ngày 13/11/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trao trả cho anh Nguyễn Công T. Xét thấy việc trả lại xe cho anh T của Cơ quan điều tra Công an huyện T là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hoàng P khai nhận: Đã sử dụng số tiền cầm cố xe và 450.000đ trong cốp xe của anh Nguyễn Công T vào việc đánh bạc ở Campuchia nhưng không có đủ cơ sở chứng minh nên Cơ quan điều tra Công an huyện T không khởi tố xử lý Nguyễn Hoàng P về hành vi "Đánh bạc" là có căn cứ.

[7] Đối với anh Lê Văn T1 đã đưa cho Nguyễn Hoàng P 7.000.000đ để P chuộc xe bán lại cho anh T1 nhưng anh T1 không biết chiếc xe mô tô 62B1-026.85 là tài sản do P phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra Công an huyện T không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Lê Văn T1 về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là có cơ sở.

[8] Đối với Lê Thị T2 đã có hành vi giúp Nguyễn Hoàng P đưa xe mô tô sang Campuchia để cầm cố nhưng chị T2 không biết chiếc xe đó là tài sản do P phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra Công an huyện T không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Thị T2 về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là có căn cứ. Đối với hành vi của Lê Thị T2 giúp Nguyễn Hoàng P xuất cảnh trái phép, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã có văn bản chuyển Công an thị xã K xử lý theo thẩm quyền.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng P (tên gọi khác B) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P (tên gọi khác Út Bảy) **04 (bốn)** năm tù. Thời gian tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 21/9/2017).

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng P phải trả lại cho anh Lê Văn T1 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 29/3/2018). Riêng người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phan Thanh Tuấn